

VĂN HỌC DALIT Ở ẤN ĐỘ

Phạm Phương Chi^{1*}

¹Nghiên cứu viên chính, Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

* Email: chiphamvvh@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/06/2025

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 26/06/2025

Ngày chấp nhận đăng: 03/07/2025

TÓM TẮT

Với sự phát triển của phê bình subaltern, các nhà nghiên cứu lịch sử và văn học Ấn Độ tập trung vào văn học Dalit – dòng văn học được viết bởi những người Dalit hay viết về những người Dalit – một bộ phận dân chúng thuộc đẳng cấp thấp nhất trong hệ thống phân chia đẳng cấp của Ấn Độ. Như thế, sự hiện diện của văn học Dalit trong lịch sử, xã hội Ấn Độ là do ảnh hưởng của hướng phê bình subaltern với việc nhấn mạnh đến sự hiện diện và tiếng nói của những nhóm người thấp cổ, bé họng trong một xã hội nhất định.

Từ khóa: Ambedkar, những người không đáng đụng vào, văn học Dalit, văn học phản kháng.

DALIT LITERATURE IN INDIA

ABSTRACT

With the development of subaltern criticism, Indian historical and literary researchers focused on Dalit literature – literature written by Dalits or about Dalits – a part of the population belonging to the lowest caste in the Indian caste system. Thus, the presence of Dalit literature in Indian history and society is due to the influence of subaltern criticism with its emphasis on the presence and voice of inferior groups in a certain society.

Keywords: Ambedkar, Dalit literature, protest literature, untouchables.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bài viết này tiếp tục hướng phê bình subaltern, là hướng tiếp cận tiếng nói của người nhược tiểu, người bên lề. Theo đó, phê bình subaltern (Phạm Phương Chi, 2024; Phạm Phương Chi, 2025a; Phạm Phương Chi, 2025b) là cách phê bình khám phá tiếng nói hay tính chủ thể của những tầng lớp nhược tiểu, bên lề, bị trị trong các tác phẩm văn học hay trong các công trình viết sử vốn bị thống trị bởi tiếng nói hay chủ thể của nhóm người nắm quyền trong xã hội. Với sự phát triển của phê bình subaltern, các nhà nghiên cứu lịch sử và văn học Ấn Độ tập trung vào văn học Dalit.

Văn học Dalit tập trung vào cuộc sống, trải nghiệm và cuộc đấu tranh của cộng đồng Dalit. Bộ phận văn học này được viết bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau ở Ấn Độ và tồn tại ở nhiều thể loại văn học như thơ, tiểu thuyết, truyện ngắn và tự truyện. Như thế, sự hiện diện của văn học Dalit Ấn Độ trong lịch sử Ấn Độ là do ảnh hưởng của hướng phê bình subaltern nhằm nhấn mạnh sự tồn tại và tiếng nói của những nhóm người thấp cổ, bé họng trong xã hội. Bài báo này nhấn mạnh tiềm năng chuyển đổi của văn học Dalit như một chất xúc tác cho sự thay đổi xã hội, cung cấp cái nhìn thoáng qua về bối cảnh đang phát triển của bình đẳng và công lý trong cộng đồng Dalit.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết phân tích, tổng hợp, đánh giá một số nghiên cứu lịch sử và văn học Dalit dựa trên cái nhìn của phê bình subaltern. “Subaltern” chỉ những nhóm thấp kém, phục tùng, bị thống trị, bị tước đoạt về kinh tế và bị đẩy ra bên lề, không có chủ thể, dù là ở phương diện giới, giai cấp, vị trí tuổi tác, chức vụ, đẳng cấp hay bất cứ phương diện nào khác nữa. Quan điểm, cái nhìn, tiếng nói của nhóm người subaltern thường không được tính đến trong lịch sử một quốc gia vốn thường được chi phối bởi quan điểm, cái nhìn và tiếng nói của nhóm thống trị – thường là giới trí thức tinh hoa, đặc quyền. Các nhà phê bình hậu thuộc địa nỗ lực xây dựng một ý thức lịch sử có thể đại diện cho dân thường (the common) hay các nhóm dân chúng yếu thế. Lịch sử mới này được gọi là “lịch sử subaltern”, chú trọng đến tiếng nói và cái nhìn của những dân thường hay tầng lớp yếu thế, cấp thấp trong xã hội đối với các sự kiện lịch sử (Phạm Phương Chi, 2024).

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Nội hàm thuật ngữ “Dalit”

Theo định nghĩa của Từ điển Cambridge trực tuyến, Dalit là một thành viên của đẳng cấp được lên lịch, đẳng cấp thấp nhất (= nhóm xã hội) trong hệ thống đẳng cấp truyền thống của Ấn Độ. Theo định nghĩa của Từ điển Oxford trực tuyến, Dalit là thành viên của tầng lớp thấp nhất trong hệ thống phân cấp xã hội truyền thống của Ấn Độ giáo. Tín ngưỡng truyền thống của Ấn Độ giáo cho rằng, nếu thành viên của đẳng cấp cao hơn tiếp xúc với những người Dalit thì họ sẽ bị ô uế.

Ở một số công trình nghiên cứu ở Việt Nam, thuật ngữ này được dịch là “người cùng đinh, kẻ không được động chạm tới” (Đỗ Thu Hà, 2015), “không ai thèm chạm vào” (Lê Quang, 2012), hay “không đáng đụng tới”, “tiện dân”,... Cụm từ “không đáng đụng tới” (là người mà người thuộc đẳng cấp khác không dám đụng tới ngay cả cái bóng của họ vì sợ bị ô uế về thể xác và tinh thần) của bài viết “Cuộc chiến 3000 năm” đăng trên trang tin của Sở Ngoại vụ Phú Thọ là cách dịch sát nghĩa nhất theo nghĩa đen và nghĩa bóng (Sở Ngoại vụ Phú Thọ, 2023).

Về mặt từ nguyên, thuật ngữ “Dalit” bắt nguồn từ tiếng Phạn “Dalita” có nghĩa là “bị áp bức”. Trong bối cảnh xã hội – văn hóa của Ấn

Độ, người Dalit về mặt lịch sử bị xếp vào hạng tiện dân (untouchable), có vị trí thấp hơn đẳng cấp Brahmin (tăng lữ, quý tộc, trí thức), Kshatriya (chiến binh) và Vaishya (thợ thủ công, nông dân và thương nhân). Ở thời cổ đại, những người tiện dân được gọi là “Chandala” hoặc “Avarna”. Vào thế kỉ XX, các thuật ngữ như “untouchable” hoặc “Harijan” đã được các lãnh tụ cách mạng như Narasimha Mehta và Mahatma Gandhi sử dụng để mô tả cộng đồng thiểu số này. Trên bình diện quốc tế, nhà sử học J.H. Hutton đã đặt ra thuật ngữ “Exterior Castes” để chỉ những người thuộc đẳng cấp “tiện dân”. Thuật ngữ “Harijan”, có nghĩa là “người của Chúa” được Mahatma Gandhi giới thiệu như một thuật ngữ thay thế thể hiện sự tôn trọng đối với đẳng cấp này. Tuy nhiên, bản thân người Dalit đã tuyên bố lấy lại thuật ngữ “Dalit” và cho đó là một danh tính do họ lựa chọn. Từ này, như đã nêu ở trên, có nguồn gốc từ tiếng Phạn và tiếng Marathi, truyền tải ý tưởng về tình trạng bị nghiền nát hoặc bị áp bức. Tình trạng “tiện dân” của họ là do người khác áp đặt lên họ chứ không phải là kết quả của sự ô uế, bản thủ bản chất nào cả. Hơn nữa, “Dalit” cũng đóng vai trò là một thuật ngữ bao hàm, *bao gồm tất cả các nhóm người bị tước đoạt và bị áp bức trong xã hội Ấn Độ*. Trong những thập kỉ gần đây, thuật ngữ “Dalit” đã trở nên nổi bật và được sử dụng rộng rãi để khẳng định bản sắc và sự đoàn kết của người Dalit. Nó phản ánh cuộc đấu tranh tập thể chống lại sự phân biệt đối xử và áp bức dựa trên đẳng cấp, đồng thời khẳng định khả năng phục hồi và khả năng hành động của các cộng đồng thiểu số mà nó đại diện (Kikani, 2021).

Như vậy, thuật ngữ Dalit vừa chỉ một đối tượng cụ thể là đẳng cấp thấp nhất trong hệ thống đẳng cấp theo quan điểm Bramin ở Ấn Độ, vừa mang tính bao gộp là tất cả những cá nhân, nhóm người bị tước đoạt, bị áp bức trong xã hội Ấn Độ. Có hai góc nhìn đối với những người Dalit ở Ấn Độ. Góc độ thứ nhất, hệ thống Bà La Môn truyền thống ở Ấn Độ tuyên bố rằng những người sinh ra trong các gia đình không được công nhận trong các loại đẳng cấp chính sẽ là “không thể đụng vào” theo nghĩa là họ không bao giờ được tiếp xúc với những người đẳng cấp cao hơn, kéo những người đẳng cấp cao sẽ bị ô uế về thể chất và tinh thần. Góc độ thứ hai, của chính những người Dalit, Dalit là những người ở tầng dưới

cùng của toàn bộ hệ thống đẳng cấp, theo nghĩa đen là “kẻ bị ruồng bỏ”, “bị phá vỡ” hoặc “bị nghiền nát”. Những người Dalit dùng thuật ngữ này một cách chủ động để mô tả nhiều nét nghĩa cùng lúc: đó là sự áp bức, bản sắc và sức mạnh tập thể trong cuộc đấu tranh giải phóng.

Có thể thấy, thuật ngữ Dalit và thuật ngữ subaltern có nhiều nét tương đồng. Như đã trình bày ở các nghiên cứu trước, *subaltern chỉ bất kì cá nhân hay nhóm người thuộc vị trí thấp (low rank) trong một xã hội cụ thể trên hầu hết các phương diện giới, kinh tế, xã hội, vùng miền; vị trí này đã tước đi ở họ vị trí, tiếng nói trong sự kiến tạo lịch sử và văn hóa của cộng đồng*. Nói cách khác, có thể hiểu subaltern chỉ những nhóm thấp kém, phục tùng, bị thống trị, bị tước đoạt về kinh tế và bị đẩy ra bên lề, không có chủ thể, dù là ở phương diện giới, giai cấp, vị trí tuổi tác, chức vụ, đẳng cấp hay bất cứ phương diện nào khác (Phạm Phương Chi, 2024). Dalit là một bộ phận thuộc nhóm subaltern. Nội hàm thuật ngữ subaltern ban đầu là mang tính giai cấp (nông dân, công nhân) nhưng đã bao hàm bất kì cá nhân hay nhóm người thuộc vị trí thấp trong một tổ chức xã hội.

3.2. Cuộc đấu tranh chống lại hệ thống đẳng cấp ở Ấn Độ

B.R. Ambedkar (1891 – 1956), một trong những nhà tư tưởng chính trị có ảnh hưởng nhất của Ấn Độ, đã phê phán hệ thống đẳng cấp ở Ấn Độ vì duy trì tình trạng “không thể đụng chạm” của những người Dalit. Sinh ra trong một gia đình đẳng cấp thấp hơn, Ambedkar đã dành toàn bộ cuộc đời mình đấu tranh chống lại hệ thống đẳng cấp đã phân biệt đối xử và gạt ra ngoài lề những người Dalit. Năm 1920, ông thành lập Bahishkrit Hitakarini Sabha tại Bombay trình lên chính phủ thực dân đề xuất thúc đẩy lợi ích của người Dalit, đòi hỏi cho họ địa vị bình đẳng và cơ hội bình đẳng với các đẳng cấp khác. Ambedkar phê phán Gandhi và quan điểm của xu hướng Gandhism về sự thờ ơ đối với dân chúng (common man). Năm 1945, Ambedkar xuất bản nghiên cứu về Đảng Quốc Đại Ấn Độ có tiêu đề *What Congress and Gandhi Have*

Done to the Untouchables (Đảng Quốc Đại và Gandhi đã làm gì với những người tiện dân). Trong cuốn sách này, ông đã chỉ ra những luận điểm cho thấy Gandhi và Đảng Quốc Đại đã gạt ra bên lề những người thuộc tầng lớp tiện dân của Ấn Độ. Ông đã khảo sát chi tiết về kết quả của cuộc bầu cử vào Cơ quan lập pháp cấp tỉnh diễn ra vào tháng 2 năm 1937 theo Đạo luật Chính phủ Ấn Độ năm 1935 và chỉ ra sự vắng mặt, thiếu sót trong toàn bộ tiến trình của cuộc bầu cử các đặc quyền chính trị dành cho các ứng cử viên thuộc tầng lớp tiện dân, trái ngược hoàn toàn với Đảng Quốc Đại hùng mạnh do giai cấp tư sản thống trị. Ambedkar đã giải huyền thoại Gandhi, người vẫn được tôn là ân nhân của dân chúng Dalit¹. Ông cho rằng, số phận người Dalit sẽ không tốt hơn trong một xã hội theo lý thuyết Gandhi. Ngay cả khi những người Dalit không tiếp tục vị trí đẳng cấp đã định trước đó của mình thì số phận của họ cũng không thể tốt hơn. “Nếu có tốt hơn thì cũng lại có thể trở nên tồi tệ một cách dễ dàng. Bởi vì ở Ấn Độ, ngay cả người thấp kém nhất trong số những người theo đạo Hindu theo chế độ đẳng cấp – thậm chí cả những người thuộc bộ tộc miền núi và người da đen – mặc dù về mặt giáo dục và kinh tế không hơn gì so với những người không được đụng chạm nhưng vẫn có điểm ưu việt hơn” (Saha, 2020). Điều nguy hiểm là xã hội Hindu thừa nhận tuyên bố của Gandhi về sự ưu việt của họ trong tương quan so sánh với những người không được đụng chạm. Sự chấp nhận đó khiến cho “những người không được đụng chạm sẽ tiếp tục phải chịu số phận tồi tệ nhất như hiện tại, cụ thể là, khi thịnh vượng, họ sẽ là người cuối cùng được tuyển dụng và khi suy thoái, họ sẽ là người đầu tiên bị sa thải”. Ambedkar phân tích dự án chống lại tính không đáng đụng vào đã không có tác dụng gì trong việc giải thoát họ khỏi số phận bị phân biệt đối xử. Ông đặt ra hai câu hỏi đối với dự án này: Thứ nhất, dự án đó có phải là việc người Hindu sẽ không ngại chạm vào những người không đáng đụng vào. Thứ hai, có phải điều đó có nghĩa là xóa bỏ lệnh cấm về quyền được giáo dục của những người không đáng đụng vào?

¹ Thật thú vị, khi mà Đảng Quốc Đại vẫn là Đảng nắm quyền, Bộ Giáo dục của Chính phủ bang Maharashtra đã xuất bản *Tiến sĩ Babasaheb Ambedkar: Bài viết và Bài phát biểu*, bao gồm cuốn sách trên. Sau đó, nhiều phiên bản khác cũng được xuất bản bởi các nhà xuất bản như Samyak Prakashani và nhiều nhà xuất bản khác.

“Để bắt đầu với câu hỏi đầu tiên, ông Gandhi không nói rằng người Hindu không được tắm sau khi chạm vào những người không đáng đụng vào. *Nếu ông Gandhi cho rằng đó là một sự thanh lọc khỏi ô nhiễm thì rất khó có thể thấy được tính chất không được đụng chạm có thể biến mất bằng cách là chạm vào những người không đáng đụng vào như thế nào. Tính chất không đáng đụng vào xoay quanh ý tưởng về sự ô nhiễm do tiếp xúc và ý tưởng về sự thanh tẩy bằng cách tắm để xóa bỏ ô nhiễm*” (Ambedka, 2002).

Những đoạn in nghiêng trên cho thấy rằng vị trí của những người không đáng đụng vào đó không thể cải thiện với những giải pháp nửa vời và mang tính bề mặt (người Hindu không phải tắm rửa nếu lỡ chạm vào người không đáng đụng vào). Ambedkar cũng chỉ ra rằng, thực chất Gandhi chỉ xóa bỏ tính chất tiện dân bằng cách là gộp họ vào nhóm Shudra (bao gồm những người lao động chân tay, không có kỹ năng trong xã hội Ấn Độ như người lao động, nông dân, người làm công việc vệ sinh quét dọn – là đẳng cấp thấp nhất trong 4 nấc thang đẳng cấp ở Ấn Độ). Ông Gandhi đã không cân nhắc đến vấn đề liệu những người Shudra cũ có chấp nhận những người Shudra mới vào nhóm của họ hay không. Nếu họ không chấp nhận thì việc xóa bỏ tính chất không đáng đụng vào là một đề xuất vô nghĩa vì nó vẫn sẽ giữ những người không đáng đụng vào là một phạm trù xã hội riêng biệt.

Như vậy, Ambedka đọc ra rằng dự án chống thực hành đối với người không đáng đụng tới của Gandhi chỉ là một sự “lạm màu” bởi vì dự án của ông không giúp cho những người không đáng đụng tới nâng cấp vị thế của mình vào nhóm Shudra khi mà ông “đã đưa ra một cái tên khác cho những người không đáng đụng vào. Cái tên mới này hàm nghĩa dự đoán về những gì có khả năng trở thành sự thật. Bằng cách gọi những người không đáng đụng vào *Harijans*, ông Gandhi đã giết hai con chim bằng một hòn đá. Ông đã chỉ ra rằng, việc đồng hóa những người Dalit với người những người Shudra là không thể. Ông cũng đã chống lại sự đồng hóa bằng việc đem đến một tên mới và khiến cho sự đồng hóa trở nên bất khả thi” (Ambedka, 2002). Việc xếp nhóm và việc đem lại một cái tên mới cho người không thể đụng chạm cho thấy Gandhi, theo cái nhìn của Ambedkar, là chỉ loay hoay và

nửa vời trong dự án hướng tới dân chúng và thực chất vẫn là để giữ vững hệ thống đẳng cấp mà trong đó người Hindi là danh giá, thượng tôn.

Đối với câu hỏi thứ hai, chủ nghĩa Gandhi đúng là được sắp xếp để “xóa bỏ lệnh cấm cũ về quyền được giáo dục của những người không đáng đụng vào và cho phép họ tiếp thu kiến thức và học tập. Theo chủ nghĩa Gandhi, những người không đáng đụng vào có thể học luật, họ có thể học y, họ có thể học kỹ thuật hoặc bất cứ điều gì khác mà họ thích” (Ambedka, 2002). Dự án tích cực này thực chất chỉ là trên ngôn từ vì trong thực tế, như ý kiến của Ambedkar, lý thuyết Gandhi khẳng định những người Dalit không được tự do sử dụng kiến thức của họ và họ không thể theo đuổi sự nghiệp luật sư, bác sĩ hoặc kỹ sư. Ambedkar chỉ ra rằng, lý thuyết Gandhi khẳng định tính chất truyền kiếp của tình trạng không được đụng chạm vì nó nhấn mạnh đến việc “phải theo nghề nghiệp cha truyền con nối” và “những gì đã từng được định đoạt thì là mãi mãi ngay cả khi nó được định đoạt sai. Theo chủ nghĩa Gandhi, những người không đáng đụng vào sẽ là những kẻ quét rác mãi mãi” (Ambedka, 2002). Theo đó, Gandhi bị phê phán như là người phát triển một chương trình mang tính “ngu dân”, trong đó, những người không được đụng chạm thấy dễ chịu với nghề quét rác. Có nghĩa là bản thân tất cả các đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ, kể cả đẳng cấp thấp nhất, đã tự bình thường hóa những sự phân biệt đối xử. Việc nội tại hóa hệ tư tưởng đẳng cấp của những người cấp dưới thuộc đẳng cấp thấp hơn khiến họ cảm thấy có nghĩa vụ với những đẳng cấp cao hơn hoặc những bậc thầy. Điều đó khiến họ không nhận ra sức mạnh và dẫn trở nên phục tùng, mất đi ý chí phản kháng. Chính sự bình thường hóa này đã dẫn đến thất bại trong các dự án cải cách triệt để về trật tự đẳng cấp xã hội Ấn Độ. “Nhưng chủ nghĩa Gandhi bắt buộc những người không thể được đụng chạm có học thức phải đi nhặt rác thì chẳng khác gì sự tàn ác”, Ambedkar tuyên ngôn, sự duyên dáng trong chủ nghĩa Gandhi là một lời nguyên rủa ở dạng tồi tệ nhất. Phẩm chất của slogan mang tên Chống tính chất không đáng đụng vào (anti-untouchability) trong chủ nghĩa Gandhi khá là ảo tưởng. Không có cái gì là cơ sở chắc chắn nào trong phẩm chất đó cả (Ambedka, 2002).

Phải đọc đoạn văn trên trong sự giễu nhại, mỉa mai mới thấy được nghệ thuật hùng biện, tranh luận mạnh mẽ của Ambedka về dự án chống lại tính chất không đáng đưng vào. Miêu tả kĩ cách Ambedka phân phân tích dự án của Tagore để thấy dấu ấn của nhóm người này trong lịch sử Ấn Độ gắn liền với những sự phức tạp trong các dự án được xác định là chống lại hệ thống đẳng cấp ở Ấn Độ.

Trong cuộc đấu tranh này, Ambedkar được ghi nhận là nhà cách mạng triệt để nhất. Ông thành lập Viện các giai cấp bị áp bức có tên Bahishkrit Hitakarini Sabha để phản đối hành xử tàn bạo của những người thuộc đẳng cấp cao đối với những người thuộc đẳng cấp thấp. Phương châm của Viện này là giáo dục, tổ chức và vận động. Ông cho rằng, cho đến khi và trừ khi người Dalit nổi dậy và đấu tranh, họ sẽ không đạt được quyền của mình. Tự thức tỉnh là một trong những cách tốt nhất để loại bỏ các tệ nạn xã hội như sự bất khả xâm phạm dựa trên đẳng cấp. Ambedkar thấy rằng, hệ thống hành chính thực dân không làm gì để làm dịu đi tình cảnh của những người tiện dân. Ambedkar cho rằng, người tiện dân phải chiến đấu trên đấu trường của riêng họ và nếu người nào bận tâm đến họ thì sự bận tâm ấy phải được biểu đạt thành sự trợ giúp họ đấu tranh chứ không phải chỉ là liệt kê ra các giải pháp giải quyết cho họ. Ông thảo luận những nỗ lực để loại bỏ sự tồn tại của những người tiện dân và làm giảm tỉ lệ dân số dễ từ chối sự hiện diện chính trị tương xứng của những người không đáng đưng chạm này. Ông đã truy tìm nguồn gốc của hệ thống đẳng cấp và hệ tư tưởng phân biệt đối xử của nó và nói rằng các bản thảo thiêng liêng của Ấn Độ giáo như *Manusmriti* và các tác phẩm tương tự khác đã hợp pháp hóa sự áp bức đẳng cấp. Những văn bản như vậy đặt nền tảng cho sự phân biệt đối xử xã hội dựa trên nơi sinh của một người. Do đó, ông ủng hộ việc phá hủy những văn bản như vậy. Vào ngày 25/12/1927, *Manusmriti* đã bị Ambedkar đốt cháy như bước tiến tới một cuộc đấu tranh vĩ đại (MahaSangharsha) và thực hiện Satyagraha (đấu tranh bất bạo động) để phủ nhận cơ sở thần thoại của hệ thống phân cấp đẳng cấp và sự bất khả xâm phạm (The Hindi Bureau, 2023).

3.3. Văn học Dalit

Văn học Dalit nổi lên như một nhánh riêng biệt của văn học Ấn Độ, báo hiệu một xu hướng mới trong bối cảnh văn học Ấn Độ. Về cơ bản, văn học Dalit đóng vai trò là một tài liệu xã hội và nhân văn, đào sâu vào cuộc sống của những người đã chịu đựng sự bóc lột về mặt xã hội và kinh tế ở Ấn Độ trong nhiều thế kỉ. Tuy nhiên, có những dấu hiệu tiến bộ hướng tới bình đẳng xã hội đang dần thấm nhuần vào xã hội Ấn Độ. Sự phát triển tích cực này có thể là nhờ vào những nỗ lực của các nhà hoạt động và sức mạnh chuyển đổi của văn học Dalit. Khi tiếng nói của Dalit tiếp tục được lắng nghe và những câu chuyện của họ được chia sẻ, diễn ngôn xung quanh công lí xã hội và bình đẳng ngày càng có động lực, thúc đẩy một xã hội toàn diện và công bằng hơn.

Kể từ khi ra đời, văn học Dalit đã nổi lên như một hình thức văn học phản kháng xã hội, chủ yếu nhằm mục đích hình thành bản sắc cộng đồng và mang lại những thay đổi chính trị và kinh tế trong cộng đồng Dalit. Phong trào văn học Dalit được cho là bắt đầu ở Maharashtra, nó đã mang đến một góc nhìn mới về văn học Ấn Độ nói chung. Đó là góc nhìn được đưa ra bởi những người Dalit, những người thuộc đẳng cấp thấp và những người bị áp bức. Trước khi Ấn Độ giành được độc lập năm 1947, văn học của những người Dalit hoặc những người đẳng cấp thấp đã tồn tại nhưng bộ phận văn học đó đã bị các nền văn học đẳng cấp cao từ chối vì họ không thể chấp nhận những anh hùng hoặc nhân vật Dalit đóng vai trò quyết định trong văn học (Dangle, 1992). Văn học Dalit do các nhà văn Dalit sáng tác “đại diện cho một tư duy mới và một quan điểm mới. Nó đặt ra câu hỏi về việc thể hiện cuộc sống của người Dalit và đẳng cấp thấp (“nhân vật chính, chủ đề và suy nghĩ” từ điểm nhìn của những người Dalit) như một vấn đề chung quan trọng (trong văn học Ấn Độ)” (Satyanarayana & Tharu, 2013).

Nhìn chung, văn học Dalit đóng vai trò là phương tiện truyền tải mạnh mẽ những trải nghiệm xã hội và chính trị sâu sắc của cộng đồng Dalit trong khuôn khổ xã hội Ấn Độ dựa trên đẳng cấp. Nó góp phần làm sáng tỏ vô số yếu tố xã hội định hình cuộc sống của người Dalit và sự tương tác của họ với cả cộng đồng

Dalit và không phải Dalit. Thông qua những câu chuyện sống động, văn học đã tái hiện một cách sống động những cuộc đấu tranh mà cộng đồng Dalit phải chịu đựng trong hành trình tìm kiếm bình đẳng và tự do. Những nỗ lực không ngừng nghỉ của các phong trào Dalit, cùng với diễn ngôn có tác động được trình bày trong văn học Dalit, đã góp phần tạo nên sự thay đổi đáng kể hướng tới bình đẳng trong động lực xã hội của người Dalit. Lệnh cấm phân biệt đối xử dựa trên đẳng cấp và giới tính theo luật định đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hành trình đang diễn ra này. Văn học Dalit gói gọn hành trình của những người bị áp bức, từ việc vật lộn với các câu hỏi về bản sắc đến đấu tranh cho sự bình đẳng xã hội.

Nổi bật trong văn học Dalit là các tác phẩm của Baburao Ramji Bagul (1930 – 2008), một nhà văn người Marathi. Ông được coi là nhân vật chủ chốt trong sự phát triển của nền văn học Marathi hiện đại và truyện ngắn Ấn Độ. Sinh ngày 17/7/1930 tại Nashik, Bagul làm nhiều công việc chân tay sau khi hoàn thành chương trình trung học, đồng thời viết bài và truyện cho các tạp chí. Tập truyện đầu tiên của ông, *Jevha Mi Jaat Chorli Hoti* (1963), đã khuấy động nền văn học Marathi với cách miêu tả chân thực về các vấn đề xã hội và trở thành một tác phẩm có ảnh hưởng trong câu chuyện về những người bị áp bức. Tập truyện này thường được coi là sử thi về những người bị áp bức và sau này được chuyển thể thành phim. Các tác phẩm tiếp theo của ông, bao gồm *Maran Swasta Hot Ahe* (1969) và *Sahitya Ajache Kranti Vigyan* (1970), đã khẳng định thêm danh tiếng của ông như một tiếng nói quan trọng trong nền văn học Dalit. Tập truyện sau đã mang về cho ông Giải thưởng Harinarayan Apte từ Chính phủ Maharashtra.

Có thể phân tích một tác phẩm để thấy sự khác biệt, sự phản kháng, mà bộ phận văn học Dalit đem đến cho văn học Ấn Độ nói chung. Truyện ngắn *Tar comes* (Hắc ín xuất hiện) của Devanoora Mahadeva mô tả cuộc xung đột trong một ngôi làng xoay quanh vấn đề cải tạo một ngôi đền bằng số tiền tiết kiệm được từ hợp đồng xây dựng đường nhựa của Chính phủ. Quyết định cải tạo này do người đứng đầu ngôi làng dự thảo bị một nhóm bốn thanh niên Dalit có trình độ trung học trong làng phản đối. Bốn nhân vật này được xây dựng như là những hiện

thân cho ảnh hưởng của tư tưởng hiện đại hóa và giáo dục mới đối với thế hệ trẻ ở Ấn Độ. Họ không ngần ngại phản đối các đề xuất của người đứng đầu ngôi làng vốn có mối quan hệ ăn chia với các quan chức Chính phủ thông qua dự án làm đường nhựa. Một mặt, xung đột dường như phát sinh từ sự chia rẽ giữa hệ tư tưởng tôn giáo và thế tục. Nhưng mặt khác, xung đột này cho thấy sự xuất hiện trong văn học Ấn Độ ý thức của người Dalit về quyền và trách nhiệm của mình đối với cộng đồng. Họ không còn ngần ngại thách thức các câu chuyện của đẳng cấp thống trị và đưa ra một góc nhìn đối lập, từ đó khẳng định quyền lực của người Dalit. Tiếng nói phản biện trong tác phẩm này còn có thể tìm thấy trong hình ảnh ẩn dụ “hắc ín” lặp lại nhiều lần trong tác phẩm. Truyền thống làm cho cảm lạnh, làm cho biến mất trong hành xử của đẳng cấp cao đối với những người thuộc đẳng cấp thấp được ẩn dụ trong chi tiết nói về thói quen hành xử với trẻ em: cậu bé há to miệng và bắt đầu khóc nhưng người lớn đánh vào miệng cậu bé, hắc ín trên tay cậu bé dính vào miệng và miệng cậu bé bị bịt lại, không thể khóc được nữa. Chi tiết “hắc ín” ở đây hiện ra như một biểu tượng của sự áp bức bạo lực của đẳng cấp cao đối với những người thuộc nhóm Dalit, buộc họ phải cảm lạnh trong oan ức.

Như vậy, văn học Dalit không chỉ miêu tả cuộc sống của những người bị áp bức mà còn thách thức các hệ thống tạo ra sự áp bức ở Ấn Độ. Trong một xã hội phân chia đẳng cấp, người Dalit là đáng khinh, nhưng văn học Dalit lại tôn vinh bản sắc của những người bị áp bức, từ đó làm nổi bật những bất công mà họ phải đối mặt. Như thế, văn học Dalit là phương tiện văn hóa, văn học của cuộc đấu tranh chống hệ thống đẳng cấp ở Ấn Độ, mà trong đó Ambedkar có vị trí trung tâm. Ông là hiện thân cho cuộc đấu tranh chống lại sự bất khả xâm phạm, sự phân biệt đẳng cấp và bất bình đẳng. Những lý tưởng cách mạng của ông tiếp tục định hình văn học Dalit, với mục tiêu biến đổi xã hội Ấn Độ và tạo ra một tương lai dựa trên sự bình đẳng và công lý.

3.4. Phê bình văn học Dalit

Giống như phê bình văn hóa và phê bình giới, nghiên cứu Dalit hiện được thành lập như một ngành tự chủ chính thức trong các trường cao đẳng và đại học. Ở Ấn Độ đã thành lập Viện

Nghiên cứu Dalit (Indian Institute of Dalit Studies). Ở các trường đại học đã có các môn học nghiên cứu Dalit. Ví dụ, Đại học Kalyani, Tây Bengal, chương trình đào tạo thạc sĩ tiếng Anh có bộ môn nghiên cứu Dalit, đề cương giảng dạy dài 135 trang tiếng Anh do các giáo sư của khoa tiếng Anh xây dựng (University of Kalyani, 2021).

Phê bình văn học Dalit còn tương đối mới nên cho đến nay hầu như không có bất kì lí thuyết nào được đưa ra. Công trình đầy đủ về văn học Dalit và phê bình văn học Dalit là *Dalit Literature and Criticism* (2019) của Raj Kumar. Cuốn sách viết về lịch sử văn học Dalit và phê bình, lí luận văn học Dalit. Nó đặt ra một số câu hỏi chủ chốt như là điều kiện nghe được tiếng nói của người Dalit trong văn học: Ai là người Dalit? Lịch sử và bối cảnh của sự tự thể hiện, tự bộc lộ của người Dalit? Triết lí của văn học Dalit là gì? Mĩ học Dalit là gì? Làm thế nào để đọc, diễn giải và dạy văn học Dalit? Để có thể có một công trình phân tích một cách súc tích văn học Dalit và phê bình văn học Dalit, cuốn sách dựa vào các tư liệu về cuộc sống, văn hóa và lịch sử của người Dalit trong suốt gần 5 thập kỉ, kể từ những năm 1970. Trong cuốn sách này, Kumar tìm hiểu gốc rễ của văn học Dalit có từ trước khi thực dân Anh hiện diện ở Ấn Độ. Từ thế kỉ X–XI, đã có rất nhiều nhà thơ xuất thân từ nhóm những người bị ruồng bỏ như thợ may Namdev, thợ dệt Kabir, thợ sửa giày Ravidas, thợ chài bông Dadu Dayal, thợ gốm Gora, thợ cắt tóc Sena và nhiều người khác. Họ là những người hát những bài hát dân gian có nội dung phản đối quyền bá chủ của những người Bà La Môn. Nhưng phải với sự xuất hiện của chủ nghĩa thực dân Anh, ý thức về nhóm người tiện dân bắt đầu xuất hiện trong đời sống trí thức Ấn Độ. Cụ thể là, nền giáo dục thực dân với các ý tưởng “Khai sáng” đã dẫn đến sự xuất hiện của tư tưởng cải cách dân chủ và xu hướng nghiêng về thể tục trong đời sống văn hóa, xã hội Ấn Độ. Các nhà truyền giáo người Anh đã mở trường học cho “những người thuộc tầng lớp tiện dân” để giúp họ thể hiện rõ hơn sự phản đối và mối quan tâm cũng như ý thức của họ về bản thân. Tuy nhiên, ở giai đoạn đầu, từ nửa cuối thế kỉ XIX và nửa đầu thế kỉ XX, nhóm người Dalit chỉ xuất hiện như là một công cụ nghệ thuật trong các tác phẩm của các nhà văn Hindu đẳng cấp thượng lưu. Như Kumar chỉ ra,

việc gắng gượng khắc họa cuộc sống của những “tầng lớp tiện dân” với lòng yêu thích cải cách xã hội hoặc bằng lòng trắc ẩn đa cảm chỉ là một thủ pháp nghệ thuật để thể hiện tư tưởng chính trị và nghệ thuật của các trí thức đặc tuyển Ấn Độ; không có tiếng nói hay diện mạo thực sự của người Dalit dù cho đó là những tiếng nói được khắc họa trong văn học Dalit (Kumar, 2019). Trong cuốn sách này, Kumar mô tả ngắn gọn lí thuyết Dalit, ngôn ngữ sử dụng trong văn bản, các thể loại quan trọng trong văn học Dalit, thần thoại Dalit và bản dịch các văn bản Dalit.

Kumar nỗ lực xây dựng lí thuyết và hướng dẫn phê bình đối với văn học Dalit bằng cách phân tích một ví dụ. Trong đó, ông xem xét tiêu đề của nó, sau đó là các chiến lược kể chuyện, tiếp theo là sự phát triển của diễn ngôn và cuối cùng là các chủ đề chiếm ưu thế trong văn bản. Ông cũng phân tích và so sánh văn bản văn học của các nhà văn Dalit khác nhau để chứng tỏ tầm quan trọng về chính trị và xã hội của việc cần phải có lí thuyết và nguyên lí phê bình đối với bộ phận văn học Dalit. Ông cho rằng, vấn đề lí thuyết đó là cần thiết, đặc biệt khi văn học Dalit không được viết theo tiêu chuẩn của văn học phương Tây hoặc văn học kinh điển, đẳng cấp cao ở Ấn Độ. Trong cuốn sách của mình, Kumar cho rằng “phương pháp giảng dạy với văn học Dalit” là cần thiết, giúp học sinh, sinh viên ý thức về bối cảnh của người Dalit.

Công trình *Dalit Literature: A Critical Exploration* (Prasad & Gaijan, 2008) bao gồm 21 nghiên cứu khám phá sự bất an trong tinh thần của người Dalit, sự nhạy cảm của người Dalit, tình thế tiền thoái lưỡng nan của người Dalit. Các nghiên cứu ở đây xác định được những điểm cơ bản của văn học Dalit, đó là: văn học Dalit hướng đến lí tưởng về một xã hội không đẳng cấp, không giai cấp. Văn học này lên tiếng chống lại sự phân biệt đối xử, chuyên chế, áp bức, sỉ nhục và bất công xã hội dưới danh nghĩa đẳng cấp, giai cấp, văn hóa và tôn giáo. Văn học Dalit kêu gọi tinh thần đấu tranh để giải thoát khỏi chế độ nô lệ, thay đổi hệ thống xã hội, kêu gọi bình đẳng, tìm kiếm bản sắc của người Dalit và phê phán các quy ước đã hạ thấp họ nhân danh đẳng cấp, truyền thống, văn hóa và tôn giáo. Hệ thống đẳng cấp của xã hội Hindu ở Ấn Độ đã là một trở ngại lớn trong việc

nghe được tiếng nói của người Dalit và trong việc thừa nhận quyền tự quyết của họ.

Các công trình khác dưới dạng sách hay bài tạp chí về bộ phận văn học Dalit thống nhất khẳng định đây là bộ phận văn học phản kháng, nó đặt câu hỏi về vị trí kinh điển của các bộ phận văn học chính thống ở Ấn Độ, do đó, gọi lên vấn đề di sản thực dân trong đời sống kinh tế, xã hội và văn hóa của Ấn Độ hậu thuộc địa. Điều này cho thấy sự tương đồng giữa phê bình subaltern và phê bình văn học Dalit.

4. KẾT LUẬN

Cách viết sử lấy subaltern làm trung tâm đã bắt đầu ở Ấn Độ một xu hướng mới trong sử học về những người bị áp bức và thiệt thòi trong xã hội Nam Á. Hướng viết sử này chuyển trọng tâm từ sử học về giới tinh hoa sang đóng góp vào lịch sử của những người dân thường, những người bị thiệt thòi, bị đàn áp và phụ thuộc, bao gồm các tầng lớp như nông dân, người Dalit, người Adivasi, người bị áp bức và phụ nữ. Cả hai hướng phê bình này đều hướng đến làm hiển lộ bản sắc và tiếng nói của những người bị gạt ra bên lề của xã hội Ấn Độ và cho thấy sự tiếp tục cuộc đấu tranh dân chủ (theo nghĩa sự bình đẳng về quyền lợi kinh tế) trong xã hội và lịch sử Ấn Độ hậu thuộc địa. Sự phát triển của văn học Dalit và phê bình Dalit cho thấy ảnh hưởng của nghiên cứu subaltern đối với việc viết lại lịch sử quốc gia Ấn Độ và lịch sử văn học Ấn Độ.

LỜI CẢM ƠN

Bài viết là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học mã số VVH/NV/2025-08 thuộc Viện Văn học năm 2025.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ambedkar, B. R. (2002). *The Essential Writings of B.R. Ambedkar*. Edited by Rodrigues, Valerian. New Delhi: Oxford Press.
- Dangle, A. (1992). *Poisoned bread: translations from modern Marathi Dalit literature*. Hyderabad: Orient Longman.
- Đỗ Thu Hà. (2015). “Dalit” và phong trào cải giáo tại Ấn Độ thế kỉ XIX–XX. *Nghiên cứu Tôn giáo*, 6(144), 38–54.
- Kikani, M. Z. (2021). From Marginalization to Quest for Identity by Dalits in Indian Literature. *Towards Excellence*, 13(2), 1125–1132
- Kumar, R. (2019). *Dalit Literature and Criticism*. Hyderabad: Orient BlackSwan.
- Lê Quang. (2012). *Người hùng của những người dưới đáy xã hội*. Truy cập ngày 30/5/2025, từ <https://thethaovanhoa.vn/nguoi-hung-cua-nhung-nguoi-duoi-day-xa-hoi-an-do-20120310160235980.htm>
- Phạm Phương Chi. (2024). Tiếng nói của subaltern: Việc viết sử từ dưới lên ở Ấn Độ và vai trò của phê bình văn học. *Lí luận, phê bình Văn học, nghệ thuật*, 8, 101–110.
- Phạm Phương Chi. (2025a). Tiếng nói của người nông dân và chính sách thực dân trong tác phẩm Amitav Ghosh. *Khoa học Đại học Thủ đô*, 92, 114–124.
- Phạm Phương Chi. (2025b). Lí thuyết Subaltern và tiếng nói người nông dân, *Lí luận phê bình văn học nghệ thuật*, 3, 33–39.
- Prasad, A. N. & Gaijan, M.B. (2008). *Dalit Literature: A Critical Exploration*. New Delhi: Sarup & Sons.
- Saha, S. (2020). Rereading History: On Ambedkar's “The Untouchables: Who Were They and Why They Became Untouchables” *All about Ambedkar: A Journal on Theory and Praxis*. Truy cập ngày 24/5/2025, từ <https://www.allaboutambedkaronline.com/post/an-outline-of-the-untouchables-who-were-they-and-why-they-became-untouchables>
- Satyanarayana, K. & Tharu, S. (2013). *Dalit writing: an introduction*. In: Satyanarayana, K. & Tharu, S. *The exercise of freedom: an introduction to Dalit writing*. New Delhi: Navayana Publishing.
- Sở Ngoại vụ Phú Thọ. (2023). *Cuộc chiến 3000 năm*. Truy cập ngày 30/5/2025, từ <http://phuthodfa.gov.vn/cuoc-chien-3000-nam/8969/index.html>
- The Hindi Bureau. (2023). *Manusmriti set on fire to commemorate Ambedkar's 1927 resistance to oppression and exploitation of people*. Truy cập ngày 28/5/2025, từ <https://www.thehindu.com/news/national/karnataka/manusmriti-set-on-fire-to-commemorate-ambedkars-1927-resistance-to-oppression-and-exploitation-of-people/article67674486.ece> 26.12.2023
- University of Kalyani. (2021). *Postgraduate degree programme (CBCS) M.A. in English semester – III DSE – 304 Dalit Studies*.